**HƯỚNG DẪN NGƯỜI HỌC TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG THUYẾT TRÌNH**

**TRONG THỰC HÀNH NÓI VÀ NGHE MÔN NGỮ VĂN**

Nguyễn Thị Hoài Phương

Trường ĐHSP Huế

[nguyenthihoaiphuong@dhsphue.edu.vn](mailto:nguyenthihoaiphuong@dhsphue.edu.vn)

**ABSTRACT:**

Keywords: Presentation, activities, practice speaking and listening, literature

Presentation is one of the essential activities to help students confirm their ability communitcate. In making effort to learn and research about methods of teaching speak - listen literature at schools, we realize that literature program has lots of contents to organize presentation activities. The paper presents the process of applying presentation method to organizing activities to experience some case in Literature 10.

**1. Mở đầu**

Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ Văn 2018 lấy việc rèn luyện các kỹ năng giao tiếp (đọc, viết, nói và nghe) làm trục chính. Trong đó yêu cầu cần đạt đối với người học về kỹ năng nói và nghe môn Ngữ Văn lớp 10, trung học phổ thông được xác định như sau: “Biết thuyết trình về một vấn đề xã hội có sử dụng kết hợp phương tiện ngôn ngữ với các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ; Trình bày được báo cáo về một kết quả nghiên cứu hay một hoạt động trải nghiệm; Biết giới thiệu, đánh giá về nội dung và nghệ thuật của một tác phẩm văn học; Nghe và nắm bắt được nội dung thuyết trình, quan điểm của người nói. Biết nhận xét về nội dung và hình thức thuyết trình”. Như vậy, để thực hiện hoạt động nói và nghe một cách có hiệu quả người học cần biết cách tổ chức các hoạt động học tập một cách phù hợp, linh hoạt. Trong tương quan so sánh với kỹ năng đọc và viết, người học vẫn còn tỏ ra lúng túng trong khi thực hiện nói và nghe. Chính vì thế vấn đề tổ chức tốt hoạt động trong tiết học nói và nghe thực sự thiết thực, đặc biệt trong bối cảnh chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đang triển khai toàn diện ở các cấp học.

Bài viết trình bày một số vấn đề cơ bản về cách thức tổ chức hoạt động thuyết trình, minh họa bằng các ví dụ cụ thể nhằm hỗ trợ người học đạt hiệu quả tối ưu trong thực hành nói và nghe môn Ngữ văn.

**2. Nội dung**

***2.1 Hoạt động thuyết trình***

Trước khi được nhận diện như là một phương pháp học tập, thuyết trình cần được hiểu với tư cách là một dạng thức giao tiếp đặc biệt trong hoạt động giao tiếp của con người. Bởi lẽ mục đích của hoạt động thuyết trình cũng chính là “trao gửi thông tin, chuyển tải thông điệp và tác động tới nhận thức, cảm xúc của đối tượng (người nghe)” [3,tr189]. Khác với các hoạt động giao tiếp thông thường, để thực hiện được hoạt động thuyết trình cần có chủ định, sự chuẩn bị từ trước. Vì lẽ đó, thuyết trình cho phép thực hiện quá trình giao tiếp bằng ngôn ngữ nói kết hợp với ngôn ngữ hình thể và sự hỗ trợ của các phương tiện bên ngoài. Với bản chất trên, khái niệm thuyết trình được khái quát như sau: “Thuyết trình là một trong những hoạt động được thiết kế cho giai đoạn sản sinh lời nói của bài học, trong hoạt động này, học sinh nói lên ý tưởng, những điều đã chuẩn bị mà không có sự giúp đỡ trực tiếp của giáo viên. Thuyết trình có thể được dùng cho các hoạt động đòi hỏi sự lưu loát trong lời nói…” [1,tr97]. Như vậy, thuyết trình là một hoạt động trong đó người học sử dụng ngôn ngữ nói kết hợp với ngôn ngữ cử chỉ (và các phương tiện hỗ trợ khác) để trình bày một nội dung cụ thể đến người nghe nhằm đạt được các mục đích giao tiếp như: truyền đạt thông tin, truyền cảm hứng, bày tỏ quan điểm…

Thuyết trình là một hoạt động học tập mang tính “cổ điển”. Song không thể phủ nhận vai trò của hoạt động này khi nó có khả năng kết hợp với hầu hết các hoạt động học tập khác (đàm thoại, thảo luận, vấn đáp…) học tập khác để đạt được hiệu quả tối ưu. Ở một góc nhìn khác, thuyết trình còn được đánh giá là hoạt động học tập mang lại hiệu quả cao khi thực hiện quá trình học tập dựa trên việc “dạy học cho người khác” (teaching others). Một trong những ưu thế nổi bật của hoạt động thuyết trình là khả năng chuyển tải một khối lượng lớn thông tin được cấu trúc khoa học, chặt chẽ trong khoảng thời gian ngắn. Tất nhiên, để phát huy được ưu thế này, người học cần có quá trình chuẩn bị kỹ lưỡng. Điểm hạn chế của hoạt động thuyết trình là ở chỗ chưa phát huy được sự tích cực, chủ động của người nghe, coi trọng vai trò của người nói. Người nghe gần như thụ động trong tiếp nhận thông tin dẫn đến sự thiếu kiên nhẫn, mất tập trung, ghi nhớ kém. Hiểu được những ưu thế và hạn chế của hoạt động này, người học cần nắm vững các yêu cầu cơ bản về tính khoa học, tính mục đích, tính nguyên tắc và tính nghệ thuật trong quá trình vận dụng thực tế.

***2.2 Tính khả thi của việc tổ chức hoạt động thuyết trình trong thực hành nói và nghe môn Ngữ Văn lớp 10, THPT, bộ kết nối tri thức với cuộc sống***

*2.2.1 Khái quát nội dung thực hành nói và nghe*

Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018 lấy việc rèn luyện các kỹ năng giao tiếp (đọc, viết, nói và nghe) làm trục chính; đáp ứng yêu cầu của chương trình theo hướng phát triển năng lực. Yêu cầu cần đạt về kỹ năng nói và nghe Môn Ngữ Văn lớp 10, trung học phổ thông được xác định cụ thể: “Biết thuyết trình về một vấn đề xã hội có sử dụng kết hợp phương tiện ngôn ngữ với các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ; Trình bày được báo cáo về một kết quả nghiên cứu hay một hoạt động trải nghiệm; Biết giới thiệu, đánh giá về nội dung và nghệ thuật của một tác phẩm văn học; Nghe và nắm bắt được nội dung thuyết trình, quan điểm của người nói. Biết nhận xét về nội dung và hình thức thuyết trình”. Căn cứ vào Chương trình tổng thể với các định hướng cơ bản, kết hợp đối chiếu với yêu cầu cần đạt đề ra về kỹ năng nói và nghe môn Ngữ Văn lớp 10, trung học phổ thông THPT, nội dung nói và nghe môn Ngữ Văn lớp 10, Bộ Kết nối tri thức với cuộc sống được xây dựng với các bài học cụ thể như sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên bài học** | **Nội dung nói và nghe** |
| 1 | Sức hấp dẫn của truyện kể | Giới thiệu, đánh giá về nội dung và nghệ thuật của một tác phẩm truyện |
| 2 | Vẻ đẹp của thơ ca | Giới thiệu, đánh giá về nội dung và nghệ thuật của một tác phẩm thơ |
| 3 | Nghệ thuật thuyết phục trong văn nghị luận | Trình bày báo cáo kết quả nghiên cứu về một vấn đề |
| 4 | Sức sống của sử thi | Trình bày báo cáo kết quả nghiên cứu về một vấn đề |
| 5 | Tích trò sân khấu dân gian | Lắng nghe và phản hồi về một bài thuyết trình kết quả nghiên cứu |
| 6 | Nguyễn Trãi – “Dành còn để trợ dân này” | Thảo luận về một vấn đề xã hội có ý kiến khác nhau |
| 7 | Quyền năng của người kể chuyện | Thảo luận về một vấn đề văn học có ý kiến khác nhau |
| 8 | Thế giới đa dạng của thông tin | Thảo luận về văn bản nội quy hoặc văn bản hướng dẫn nơi công cộng |
| 9 | Hành trang cuộc sống | Thuyết trình về một vấn đề xã hội có sử dụng kết hợp phương tiện ngôn ngữ và phương tiện phi ngôn ngữ |

Căn cứ vào kết quả thống kê nội dung nói và nghe môn Ngữ Văn ở trên chúng tôi nhận thấy hoạt động nói và nghe có thể chia thành 3 nhóm (dựa trên sự tương động về cách thức tổ chức hoạt động). Nhóm 1: Giới thiệu, đánh giá về nội dung và nghệ thuật của một tác phẩm; Nhóm 2: Thảo luận, lắng nghe, phản hồi ý kiến; Nhóm 3: Trình bày, thuyết trình một vấn đề. Đối sánh giữa bản chất của hoạt động thuyết trình với kết quả phân loại nêu trên, việc tổ chức hoạt động này trong thực hành nói và nghe là hoàn toàn phù hợp, có khả năng mang lại kết quả cao. Theo đó, người học có thể tổ chức hoạt động thuyết trình trong thực hành nói và nghe các bài học thuộc nhóm 1 và nhóm 2 theo phân loại kể trên. Việc tổ chức hoạt động này mang tính tất yếu, bởi lẽ để giới thiệu, đánh giá về nội dung, nghệ thuật của một tác phẩm hay trình bày về một vấn đề xã hội hoạt động được vận dụng đầu tiên phải kể đến đó chính là thuyết trình.

*2.2.2 Thực trạng tổ chức hoạt động nói và nghe của người học trong thực hành nói và nghe môn Ngữ văn*

Để có cái nhìn tổng quan về các hoạt động được người học triển khai trong quá trình thực hành nói và nghe, cũng như đánh giá được mức độ hiểu biết và khả năng tổ chức hoạt động thuyết trình của người học, chúng tôi tiến hành phỏng vấn, khảo sát bằng bảng hỏi 75 học sinh lớp 10, Trường THPT Thuận Hóa – ĐHSP, Đại học Huế (năm học 2022-2023). Nội dung khảo sát là: Các hoạt động thường được học sinh tổ chức khi thực hành hoạt động nói và nghe; Hiểu biết của học sinh về quy trình tổ chức hoạt động thuyết trình; Khả năng tổ chức hoạt động thuyết trình của học sinh. Kết quả thu được như sau:

**Nội dung 1:** Các hoạt động thường được học sinh tổ chức khi thực hành hoạt động nói và nghe

|  |  |
| --- | --- |
| Thuyết trình | 42% |
| Đàm thoại (Vấn đáp) | 21% |
| Nêu vấn đề | 14% |
| Đóng vai | 9% |
| Các hoạt động khác | 14% |

**Nội dung 2**: Hiểu biết về quy trình tổ chức hoạt động thuyết trình

- Bước chuẩn bị của hoạt động thuyết trình trong thực hành nói và nghe có vai trò như thế nào?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Rất quan trọng | Quan trọng | Bình thường | Không quan trọng |
| 67% | 23% | 10% | 0% |

- Sự kết hợp giữa ngôn ngữ nói và ngôn ngữ hình thể trong khi thuyết trình có cần thiết không?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Rất cần thiết | Cần thiết | Bình thường | Không cần thiết |
| 43% | 41% | 16% | 0% |

**Nội dung 3**: Đánh giá của học sinh về khả năng tổ chức hoạt động thuyết trình

- Tần suất vận dụng hoạt động thuyết trình của người học

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Luôn luôn | Thường xuyên | Thỉnh thoảng | Không bao giờ |
| 48% | 50% | 2% | 0% |

- Tự đánh giá về khả năng tổ chức hoạt động thuyết trình của người học

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Thành thạo | Khá | Trung bình | Yếu |
| 18% | 23% | 37% | 22% |

Thông tin khảo sát từ các bảng trên giúp chúng tôi đưa ra một số nhận định như sau: Người học hiểu được bản chất của hoạt động thuyết trình, vai trò của việc vận dụng hoạt động này vào thực hành nói và nghe. Trên thực tế, người học cũng đã biết cách tổ chức hoạt động thuyết trình, thậm chí vận dụng rất thường xuyên. Tuy nhiên, số liệu khảo sát về khả năng tổ chức hoạt động thuyết trình của người học lại cho thấy mặc dù người học vận dụng hoạt động này khá thường xuyên nhưng chất lượng, hiệu quả mang lại chưa cao. Nhận định này đã giúp chúng tôi khẳng định về sự cần thiết của việc hướng dẫn người học thực hiện một cách có hiệu quả cách thức tổ chức hoạt động thuyết trình trong thực hành nói và nghe.

***2.3 Cách thức tổ chức thuyết trình trong thực hành nói và nghe trường hợp: Thuyết trình về một vấn đề xã hội có sử dụng kết hợp phương tiện ngôn ngữ và phương tiện phi ngôn ngữ*** ***(giả định lựa chọn vấn đề: biến đổi khí hậu)***

*2.3.1 Chuẩn bị thuyết trình*

Đối với hoạt động thuyết trình, bước chuẩn bị được xem là bước cơ bản, then chốt, đóng vai trò quyết định đến sự thành công của hoạt động thuyết trình. Tuy nhiên, không phải bất kỳ người học nào khi tổ chức hoạt động này cũng nắm được điều đó, hoặc giả, người học hoàn toàn biết về vai trò đặc biệt của bước chuẩn bị, song thực hiện chưa đầy đủ, chưa chuẩn xác các thao tác cơ bản dẫn đến hiệu quả thuyết trình không cao. Dưới đây là các đề xuất cụ thể về các thao tác (các bước) khi thực hiện chuẩn bị thuyết trình:

Vận dụng thực hiện bước chuẩn bị vào trường hợp *Thuyết trình về một vấn đề xã hội có sử dụng kết hợp phương tiện ngôn ngữ và phương tiện phi ngôn ngữ* chúng ta có:

**Thao tác 1**: Tìm hiểu ngữ cảnh

- Đối tượng người nghe là các bạn học sinh lớp 10 có mong muốn, nhu cầu, trình độ học vấn, kinh nghiệm sống tương đồng với người nói.

- Bối cảnh giao tiếp là lớp học, không khí cởi mở, thân thiện.

- Mục đích: Thông tin đến người nghe về các phương diện, khía cạnh, đặc điểm của vấn đề được nói đến, thể hiện được quan điểm cá nhân trước vấn đề ấy.

- Nội dung: thuyết trình về vấn đề xã hội – biến đổi khí hậu

**Thao tác 2**: Lựa chọn hình thức thuyết trình

Trong ba hình thức (nói theo văn bản, nói có chuẩn bị và nói không có chuẩn bị) chúng tôi lựa chọn hình thức nói có chuẩn bị trước. Đây là hình thức thuyết trình không lệ thuộc quá nhiều vào văn bản đã chuẩn bị sẵn, nội dung nói được điều chỉnh theo diễn biến của hoàn cảnh, đảm bảo độ chính xác về nội dung, trình tự khoa học, kiểm soát được thời gian

- **Thao tác 3**: Xây dựng cấu trúc của bài thuyết trình

+*Phần mở đầu*: để có được phần mở đầu ấn tượng, hấp dẫn và lôi cuốn người nghe ngay từ ban đầu, người học cần khéo léo vận dụng các kỹ thuật cơ bản để làm mới phần mở đầu. Chẳng hạn: người học có thể sử dụng các kiểu mở đầu trực tiếp hoặc gián tiếp. Trong đó, khuyến khích người học thực hiện mở đầu gián tiếp. Có rất nhiều cách để gợi dẫn đến nội dung thuyết trình mà không nhất thiết phải đề cập bằng cách thông báo trực diện. Người thực hiện hoàn toàn có thể mở đầu bằng: một mệnh đề mang tính tương phản, một câu chuyện, một chuỗi các câu hỏi tu từ, một nhận định (trích dẫn), một trò chơi hay một tư liệu trực quan (hình ảnh, video…). Khi vận dụng một trong những cách mở đầu như trên, người học sẽ tạo ra được dấu ấn cá nhân trong bài thuyết trình nói chung và trong phần mở đầu nói riêng. Thực hiện xây dựng phần mở đầu cho bài thuyết trình về một vấn đề xã hội, chúng tôi có ví dụ sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung yêu cầu** | **Ví dụ** |
| 1 | Chào hỏi, giới thiệu bản thân | Xin chào các bạn! Mình tên là Nguyễn Minh An – Học sinh lớp 10/1, Trường THPT Thuận Hóa |
| 2 | Nêu chủ đề và mục đích thuyết trình | - Giới thiệu trực tiếp: Mình rất vui khi được có mặt ở đây để chia sẻ với các bạn những thông tin quan trọng về Biến đổi khí hậu.  - Giới thiệu gián tiếp: Mình rất vui khi được có mặt ở đây để chia sẻ với các bạn về một vấn đề xã hội đặc biệt quan trọng. Muốn biết vấn đề mà mình sắp sửa thuyết trình là gì, mời các bạn cùng xem một đoạn video (trình chiếu video về biến đổi khí hậu). (Sau khi các bạn xem xong video, người trình bày đặt các câu hỏi mang tính vấn đề để gợi dẫn người nghe đến với chủ đề và mục đích thuyết trình) Bạn có biết Trái đất của chúng ta đang nóng dần lên? Vì sao xuất hiện ngày càng nhiều thiên tai, lũ lụt, hạn hán? Câu trả lời sẽ có khi chúng ta hiểu đúng về Biến đổi khí hậu. |
| 3 | Thông báo về thứ tự các phần của bài thuyết trình | Bài thuyết trình của mình gồm ba phần: Phần thứ nhất mình sẽ giúp các bạn hiểu như thế nào là Biến đổi khí hậu với các biểu hiện cụ thể. Phần thứ hai chúng ta đến với những hậu quả nghiêm trọng của biến đổi khí hậu. Phần cuối cùng, mình sẽ đề cập đến các biện pháp cải thiện tình trạng biến đổi khí hậu hiện nay. |
| 4 | Nêu thời gian thuyết trình, tài liệu tham khảo (không bắt buộc) | Bài thuyết trình của mình sẽ kéo dài trong khoảng thời gian là 10 phút. Sau khi mình thuyết trình, các bạn có thể đặt thêm câu hỏi về Biến đổi khí hậu để chúng mình cùng thảo luận nhé! |

+ *Phần triển khai nội dung*: Người học lần lượt trình bày những ý chính được triển khai trong phần nội dung. Tuy nhiên cần lưu ý lựa chọn trình tự hợp lí, khoa học và logic để tạo điều kiện thuận lợi cho người nghe nắm bắt được hết các thông tin. Đây là một trong những yêu cầu quan trọng, mang tính quyết định. Bởi lẽ nếu người học không biết cách tổ chức, sắp xếp nội dung một cách khoa học thì người nghe sẽ không thể nắm bắt thông tin. Điều này dẫn đến hệ quả là nội dung thuyết trình không được đón nhận, không thuyết phục và không đạt được hiệu quả giao tiếp. Người học có thể lựa chọn các trình bày nội dung theo trình tự không gian, thời gian hoặc trình tự mạch nội dung (khái quát – cụ thể; nguyên nhân – kết quả; biểu hiện – giải pháp…). Vận dụng trường hợp thuyết trình về một vấn đề xã hội chúng ta có khái quát sau:

+ *Phần kết thúc*: Xét thấy, để có được một phần thuyết trình thuyết phục, người nói không chỉ chú ý xây dựng phần mở đầu lôi cuốn, phần nội dung chỉnh chu, logic mà còn cần chú ý xây dựng cả phần kết thúc ấn tượng. Người nói hoàn toàn có thể vận dụng các cách thức kết thúc (như đã thực hiện ở phần mở đầu): kết thúc bằng một nhận định (thông điệp); kết thúc bằng một câu chuyện; kết thúc bằng một câu hỏi tư từ… Mọi lựa chọn đều nằm ở người nói, tuy nhiên cũng cần phải cân nhắc nhiều yếu tố khi xây dựng một kết thúc ấn tượng. Bởi lẽ mọi sự vận dụng khiên cưỡng đều không mang lại hiệu quả tối ưu. Do đó, người học cần căn cứ vào khả năng vận dụng của bản thân, sự tương thích của nội dung thuyết trình để thực hiện xây dựng phần kết thúc của bài thuyết trình. Ví dụ cụ thể về phần kết thúc của bài thuyết trình về một vấn đề xã hội như sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung yêu cầu** | **Ví dụ** |
| 1 | Khái quát nội dung của bài thuyết trình | Vâng! Tôi vừa trình bày với các bạn về vấn đề Biến đổi khí hậu với các biểu hiện, nguyên nhân, hậu quả nghiêm trọng mà Biến đổi khí hậu đã tác động đến con người và tự nhiên. |
| 2 | Đưa ra thông điệp, kêu gọi hành động | Với vấn đề Biến đổi khí hậu đã trình bày tôi mong tất cả chúng ta sẽ chúng sức để bảo vệ trái đất, bảo vệ sự sống của con người, để hành tinh này luôn là hành tinh đáng sống.  “Một cây làm chẳng nên non/Ba cây chụm lại nên hòn núi to”. Vì một tương lai tốt đẹp, hãy thay đổi ngay từ bây giờ, bạn nhé! |
| 3 | Cảm ơn | Xin chân thành cảm ơn các bạn đã quan tâm lắng nghe |
| 4 | Chào (nếu có) | Xin chào tất cả các bạn!/ Thân ái! Chào tạm biệt các bạn |

- **Thao tác 4**: Kiểm tra và luyện tập

Để trình bày bài nói một cách tốt nhất, người nói cần luyện tập thật kỹ lưỡng ở nhà. Trước khi luyện tập, học sinh cần học cách ghi nhớ các ý chính của bài nói. Sau đó học sinh tự luyện tập nhiều lần đến khi nắm vững nội dung và tự tin với bài thuyết trình của mình.

*2.3.2 Thực hành thuyết trình*

Người học tiếng hành thuyết trình trên cơ sở các nội dung đã được chuẩn bị. Tuy nhiên để phần thuyết trình có hiệu quả, người học cần biết cách kết hợp nhuần nhuyễn giữa ngôn ngữ nói với ngôn ngữ hình thể. Sau đây là một số lưu ý cơ bản:

Thứ nhất, đối với ngôn ngữ nói: đây là kênh truyền đạt chính yếu của hoạt động thuyết trình. Muốn thuyết trình có hiệu quả cao thì khả năng vận dụng ngôn ngữ nói của người học phải đáp ứng được các yêu cầu về ngữ âm, ngữ điệu, tốc độ, âm lượng và các thủ thuật khác trong khi nói. Cụ thể: người nói cần phát âm đúng chuẩn, rõ ràng, không gây nhầm lẫn giữa các âm; đảm bảo âm lượng phù hợp, đủ nghe; tốc độ vừa phải (không quá nhanh cũng không quá chậm); biết ngắt nghỉ để tạo điểm nhấn.

Thứ hai, đối với ngôn ngữ hình thể: Để tạo được ấn tượng, sự thu hút và tính tương tác cao trong khi thuyết trình, người nói cần biết kết hợp nhuần nhuyễn giữa ngôn ngữ nói và ngôn ngữ hình thể. Đây là yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến tâm thế tiếp nhận của người nghe. Do đó, người thuyết trình cần nắm vững một số yêu cầu khi sử dụng ngôn ngữ hình thể như sau: Sử dụng nét mặt linh hoạt, tự nhiên, tạo thiện cảm; bao quát và di chuyển ánh nhìn đến người nghe; điều chỉnh cử chỉ tay linh hoạt; kết hợp di chuyển tự nhiên, thoải mái.

**3. Kết luận**

Thuyết trình không chỉ là một hoạt động, muốn thuyết trình đạt hiểu quả tối ưu, người học cần thực hiện hoạt động này một cách nghệ thuật. Thông qua thuyết trình, người học có thể rèn luyện kỹ năng giao tiếp, thông qua giao tiếp mà phát triển các kỹ năng quan trọng khác như: kỹ năng hợp tác, kỹ năng tư duy, kỹ năng kiểm soát…Tổ chức hoạt động thuyết trình trong học nói và nghe là một hướng đi không hẳn mới nhưng thiết yếu. Điều quan trọng là người vận dụng cần nắm vững các quy tắc, yêu cầu cơ bản trong thuyết trình để hiệu quả mang lại sẽ tối ưu.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Baker,J&Westup, H., (2000), The English Languaghe Teacher’s Handbook, Sharing skills, Changing Lives, Continnuum.
2. Bộ GD-ĐT (2018), Chương trình Giáo dục phổ thông – Chương trình tổng thể (ban hành kèm theo thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).
3. Đặng Thị Hảo (chủ biên) (2022), Giáo trình Tiếng Việt thực hành, NXB Đại học Sư phạm.
4. Dương Thị Liễu (2011), Giáo trình Kĩ năng thuyết trình, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân
5. Phạm Phát Tân (2020), *Phát triển năng lực giao tiếp cho sinh viên trường đại học An Giang bằng phương pháp thuyết* trình, Tạp chí Giáo dục, Số 473 (Kì 1 - 3/2020), tr 14-17
6. Hoàng Thị Thủy (2018), *Một số nghiên cứu về phương pháp thuyết trình trong dạy học của các nhà khoa học trong nước và trên thế giới,* Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt tháng 8, tr138-141